

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày 18/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Nam
2. Ông Nguyễn Thành Châu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Vân – Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà Đồng Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 771/2019/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê T H, sinh ngày 24/10/1979, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị H;

Tiền sự: 03 tiền sự :

+ Ngày 30/11/2012, bị Ủy ban nhân dân Quận M ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở khám chữa bệnh (lần 2) số 8991/QĐ-UBND về hành vi “Tái sử dụng chất ma túy”, thời hạn 24 tháng.

+ Ngày 27/10/2015, bị Tòa án nhân dân Quận N ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 196/2015/QĐ-TA về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn 21 tháng.

+ Ngày 27/12/2017, bị Tòa án nhân dân Quận N ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 329/2017/QĐ-TA về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn 21 tháng.

- Tiền án: Không

- Nhân thân: Tại Bản án số 68/2005/HSST ngày 21/5/2008 của Tòa án nhân dân Quận K xử phạt 01 năm 02 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 24/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 01 năm tù giam về tội “Hủy hoại tài

sản” (Bản án số 161/2008/HSST). Ngày 09/10/2009, bị cáo được miễn hình phạt do chính sách pháp luật thay đổi.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/7/2019. Có mặt.

- *Bị hại*: Bà Huang C, sinh năm 1999, quốc tịch: Mỹ, hộ cH số 518304743, địa chỉ: đường N, phường G, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông O R, sinh năm 1996, quốc tịch Ireland, hộ cH số PV1083475, địa chỉ: đường B, Phường P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ vào ngày 19/7/2019, Lê T H đi bộ ở khu vực Bến xe H thì có một người thanh niên chưa rõ lai lịch điều khiển xe gắn máy tay ga màu đỏ (chưa rõ biển số) chạy đến rủ H đi mua ma túy ở đường B, Quận C về sử dụng. H đồng ý và lên xe cho người thanh niên chở đi. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày người thanh niên điều khiển xe rẽ trái vào đường Đ, Quận C hướng ra đường T cả hai nhìn thấy chị Huang C (quốc tịch Mỹ) đang đứng trước hẻm đường Đ, Phường N, Quận C trên tay cầm 01 điện thoại di động Iphone màu trắng hồng nên người thanh niên và H rủ nhau cướp điện thoại trên. Người thanh niên chở H dừng xe lại cách chị Huang C khoảng 10 mét, H xuống đi bộ đến trước mặt và dùng tay phải giật điện thoại của chị Huang C rồi bỏ chạy lên xe người thanh niên tẩu thoát ra hướng đường T. Anh chứng kiến sự việc tri hô và điều khiển xe máy đuổi theo đến ngã 3 đường Q và X, Phường P, Quận C thì ép sát xe của H và đồng phạm, H nhảy xuống xe chạy bộ thì bị anh Nguyễn H và người dân bắt giữ đưa H cùng tang vật đến Công an Phường P lập biên bản phạm tội quả tang. Người thanh niên đi cùng H điều khiển xe máy chạy thoát.

Tại Kết luận định giá tài sản số 6388/KL-HĐĐGTS ngày 17/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự cấp thành phố kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 7 màu trắng hồng của chị Huang C tại thời điểm ngày 19/7/2019 là 5.970.000 đồng.

Về vật chứng thu được: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 màu trắng hồng đã được Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại vào ngày 19/7/2019.

Về dân sự: Bà Huang C không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS-P2 ngày 19/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê T H về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 171, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Lê T H từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo Lê T H tại phiên tòa cơ bản phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định địa điểm, biên bản nhận dạng, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, bản tự khai của các bị cáo, người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 19/7/2019, bị cáo Lê T H lợi dụng sơ hở của chị Huang C cướp giật chiếc điện thoại Iphone 7 màu trắng hồng trị giá 5.970.000 đồng tại trước hẻm đường Đ, Phường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét hành vi cướp giật tài sản do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của Việt Nam đối với du khách nước ngoài nên đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật, giáo dục người khác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cũng xem xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa; bị cáo phạm tội nhưng tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả bị hại đầy đủ, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Khi quyết định hình phạt, cần áp dụng Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt áp dụng và Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khi quyết định hình phạt có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2] Xét cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Lê T H về khung, điều luật và tội danh như đã viện dẫn trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét phần luận tội của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ và lời khai của bị cáo nhưng có phần nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần.

[3] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện hợp pháp.

[4] Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê T H phạm tội “Cướp giật tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê T H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2019.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- THAHS TP.HCM; (1)
- CA TP.HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, hồ sơ. (17)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Duy